

Số: 478 /KH-STP

Ninh Thuận, ngày 01 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 41/QĐ-BTP ngày 13/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2023-2025

Thực hiện Quyết định số 41/QĐ-BTP ngày 13/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành Kế hoạch Phát động và tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2023-2025, Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phát huy sức mạnh của toàn ngành Tư pháp trong việc tuyên truyền nâng cao nhận thức và nỗ lực thi đua đẩy mạnh các hoạt động tư pháp phục vụ tích cực, hiệu quả sự nghiệp xây dựng nông thôn mới; chủ động phối hợp với các cấp, các ngành tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách, pháp luật đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thực tiễn, tạo môi trường pháp lý thuận lợi, khuyến khích, thu hút các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật; nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư pháp ở cơ sở, bảo đảm thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp, góp phần phòng ngừa, giảm thiểu đơn thư, khiếu nại, tố cáo, các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật và tội phạm ở nông thôn, giữ vững ổn định, trật tự an toàn xã hội, để thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới.

2. Yêu cầu

a) Phong trào thi đua được phát động sôi nổi, sâu rộng tới 100% công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành với các hình thức linh hoạt, sáng tạo, biện pháp mạnh mẽ, quyết liệt và hiệu quả, tránh phô trương, hình thức. Tranh thủ kịp thời sự lãnh đạo, chỉ đạo và ủng hộ của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả của các tổ chức đoàn thể trong mỗi đơn vị trong tổ chức, triển khai thực hiện, bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa phong trào thi đua do Bộ phát động với các phong trào thi đua của

địa phương; phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn ngành góp phần xây dựng nông thôn mới.

b) Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc, đánh giá hiệu quả tác dụng của phong trào thi đua, phát hiện những cách làm hay, những gương điển hình tiên tiến để nhân rộng và biểu dương, khen thưởng kịp thời.

II. NỘI DUNG THI ĐUA

Phong trào thi đua theo chuyên đề được phát động với chủ đề “Ngành Tư pháp chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2023-2025, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở, phòng Tư pháp và công chức Tư pháp-Hộ tịch cấp xã về quan điểm, chủ trương, chính sách xây dựng nông thôn mới của Đảng và Nhà nước tại Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Quyết định số 381/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Bộ tiêu chí Quốc gia nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; các nội dung cụ thể hóa chủ trương, chính sách xây dựng nông thôn mới của chính quyền, Ban chỉ đạo các cấp; tiếp tục tuyên truyền sâu rộng Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội hàng năm và Kế hoạch 5 năm (2021-2025) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới ” giai đoạn 2021-2025.

2. Chủ trì xây dựng, thẩm định, tham gia xây dựng 100% các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được giao liên quan đến chính sách xây dựng nông thôn mới tại địa phương; nâng cao chất lượng, bảo đảm tiến độ xây dựng, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật; tích cực tham mưu, đề xuất thể chế hóa đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, khả thi các chủ trương, chính sách xây dựng nông thôn mới và các chủ trương, chính sách, pháp luật có liên quan trực tiếp đến xây dựng nông thôn mới như: pháp luật về đất đai, môi trường, rừng, biển, khoáng sản, hôn nhân và gia đình, tôn giáo, dân tộc, bình đẳng giới, chính sách xã hội, quy hoạch phát triển nông thôn, đầu tư, thương mại, văn hóa, y tế, giáo dục; xây dựng, phát triển làng nghề; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, phòng chống tội phạm, an ninh quốc phòng, công bằng, an sinh xã hội...

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, qua công tác này kiến nghị, đề xuất các biện pháp, giải pháp tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, rào cản về cơ chế, chính sách, pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nông dân, giải phóng sức lao động, tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích, thu hút các nguồn

lực, nhất là nguồn lực của nhân dân và doanh nghiệp vào sự nghiệp xây dựng nông thôn mới, nhất là nguồn lực của nhân dân và doanh nghiệp vào sự nghiệp xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho các cá nhân, tổ chức có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính và người dân, doanh nghiệp.

4. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32/CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức pháp luật cho cán bộ, nhân dân.

a) Xây dựng, ban hành và triển khai có chất lượng, đúng thời hạn các văn bản về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật được giao có liên quan đến các chính sách, chương trình xây dựng nông thôn mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

b) Đổi mới cách thức phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, lĩnh vực, địa bàn quản lý, giúp người dân tiếp cận thông tin về chính sách, pháp luật, thực hiện các quyền theo quy định của pháp luật, nhất là quyền được hưởng các chế độ, chính sách của Nhà nước hỗ trợ phát triển sản xuất, làm kinh tế, từ đó từng bước nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân, góp phần thực hiện tốt phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.

c) Triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg; Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và tiêu chí xã, phường, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí xã, phường, thành phố thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

d) Thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; đảm bảo mỗi thôn, tổ dân phố có 01 tổ hòa giải ở cơ sở; 100% hòa giải viên ở cơ sở được bồi dưỡng nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; phấn đấu tỷ lệ hòa giải thành đạt từ 85% trở lên; phát huy vai trò của các tổ hòa giải, kịp thời phát hiện, hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nhân dân, không để phát sinh vụ việc phức tạp, hình thành điểm nóng về an ninh trật tự, tạo sự chuyển biến cơ bản ý thức chấp hành chính sách, pháp luật trong cán bộ và nhân dân.

5. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực hộ tịch, chứng thực cụ thể:

a) Triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp luật hộ tịch, đặc biệt là tại vùng đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa để nâng cao nhận thức pháp luật về hộ tịch của nhân dân.

b) Hướng dẫn, chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra; chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan để giải quyết những vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành pháp luật hộ tịch.

c) Kịp thời xử lý thông tin báo chí, phản ánh, kiến nghị, trả lời đơn thư của tổ chức, cá nhân liên quan đến lĩnh vực hộ tịch.

d) Tăng cường việc rà soát, bố trí công chức làm công tác hộ tịch tại địa phương theo quy định; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch, bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hộ tịch.

e) Chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch, đáp ứng được yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến ở địa phương, được cụ thể hóa bằng kết quả số hóa Sổ hộ tịch, việc quản lý, khai thác, cập nhật, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

g) Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các việc hộ tịch cho công dân bảo đảm chính xác, chất lượng, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra sai sót, cải thiện, tăng dần tỷ lệ đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử (mục tiêu đến năm 2025, không có trẻ em nào dưới 05 tuổi chưa được đăng ký khai sinh, tỷ lệ đăng ký khai tử được chính xác, mỗi năm tăng từ 2%-5%).

h) Giải quyết các việc chứng thực đúng quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch tại địa bàn nông thôn.

k) Triển khai thực hiện chất lượng, hiệu quả việc cấp bản sao điện tử từ bản chính theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

6. Trợ giúp pháp lý

Đẩy mạnh truyền thông về trợ giúp pháp lý ở nông thôn, triển khai hiệu quả các hoạt động Trợ giúp pháp lý trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại địa phương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian tổ chức thực hiện: Phong trào thi đua “*Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới*” được tiếp tục triển khai thực hiện từ năm 2023 đến năm 2025.

2. Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ nhiệm vụ được giao bám sát nhiệm vụ trọng tâm đề ra nội dung, hình thức thi đua thiết thực, phù hợp với tình hình của phòng, đơn vị để tổ chức thực hiện; đồng thời định kỳ lồng ghép báo cáo kết quả việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua này cùng với tổng kết phong trào thi đua hàng năm của phòng, đơn vị mình gửi về Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Sở Tư pháp (thông qua Văn phòng Sở) theo quy định.

3. Phòng Tư pháp các huyện, thành phố xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai phong trào thi đua đến công chức Tư pháp-Hộ tịch cấp xã trên địa bàn và gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 10/3/2023**.

4. Giao Văn phòng Sở theo dõi, tổng hợp định kỳ báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua lồng ghép trong báo cáo sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng gửi Bộ Tư pháp theo quy định.

5. Giao Văn phòng Sở - Thường trực Hội đồng Thi đua – khen thưởng Sở tham mưu Giám đốc Sở, Hội đồng Thi đua – khen thưởng Sở tiến hành sơ kết Phong trào thi đua giai đoạn 2023 - 2025, đánh giá, rút kinh nghiệm để tiếp tục thực hiện, bình xét khen thưởng, đề nghị khen thưởng và tiến hành tổng kết Phong trào thi đua vào năm 2025 (*sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp*).

Đề nghị lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở; Phòng Tư pháp các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Vụ TĐKT-BTP;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VP. TN

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Hiếu